TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁT XÁT** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HNGĐ-ST
Ngày 26/3/2020
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thu Trang

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Dong
2. Bà Đinh Thị Hạnh

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Minh Lý - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 142/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019 về việc kiện "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2020/QĐST ngày 10 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Sùng A N - Sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt

2. Bị đơn: Chị Phàng Thị M - Sinh năm 1988

Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai

Nơi cư trú cuối cùng: T Thôn T, xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Sùng A N trình bày:

Anh Sùng A N và chị Phàng Thị M tự nguyện tìm hiểu kết hôn với nhau ngày 25/11/2006 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Dền Thàng, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được 07 năm. Đến ngày 25/01/2017 không hiểu vì lý do gì chị Phàng Thị M bỏ đi khỏi địa phương không ai rõ là đi đâu. Sau nhiều năm tìm kiếm anh Sùng A N và gia đình không biết tin tức chị Phàng Thị M ở đâu nên đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bát Xát tuyên bố chị Phàng Thị M mất tích. Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố mất tích số 02/2019/QĐST-VDS ngày 31/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát đã tuyên bố chị Phàng Thị

M mất tích. Do chị Phàng Thị M bỏ nhà đi đã lâu, hiện nay đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, gây ảnh hưởng đến cuộc sống của anh Sùng A N và các con của anh chị nên anh Sùng A N đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phàng Thị M để anh sớm ổn định cuộc sống và yên tâm chăm sóc con cái.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh Sùng A N và chị Phàng Thị M sinh được 02 người con chung là cháu Sùng Thị M - Sinh ngày 15/8/2008 và cháu Sùng Thị Mao H - Sinh ngày 25/10/2010. Khi ly hôn anh Sùng A N có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai cháu Sùng Thị Mao và Sùng Thị Mao H đến tuổi trưởng thành vì hiện tại chị Phàng Thị M đã bỏ đi biệt tích. Anh Sùng A N hiện nay đang làm công việc lao động tự do và làm nông nghiệp tại địa phương thu nhập bình quân khoảng 3.000.000 đồng/tháng. Anh Sùng A N có nơi ở ổn định, có điều kiện chăm sóc cho các con. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Sùng A N không yêu cầu chị Phàng Thị M phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Anh Sùng A N không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Phàng Thị M: Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố mất tích số 02/2019/QĐST-VDS ngày 31/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát đã tuyên bố chị Phàng Thị M mất tích. Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân huyện Bát Xát đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án theo đúng quy định của pháp luật và tiến hành xét xử vắng mặt chị Phàng Thị M.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt anh Sùng A N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân,Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng quy định pháp luật. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử cho anh Sùng A N được ly hôn chị Phàng Thị M; Về con chung: Giao cháu Sùng Thị Mao - Sinh ngày 15/8/2008 và cháu Sùng Thị Mao Hè - Sinh ngày 25/10/2010 cho anh Sùng A N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Phàng Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Sùng A N. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Sùng A N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phàng Thị M và tranh chấp về việc nuôi con chung, hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Bị đơn chị Phàng Thị M có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng tại Thôn Tả Phìn, xã Dền Thàng, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chị Phàng Thị M đã bị Tòa án nhân dân huyện Bát Xát tuyên bố mất tích. Sau khi Toà án thụ lý vụ án đã tiến hành xác minh và niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án theo đúng quy định của pháp luật; tại phiên tòa anh Sùng A N có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án xét xử vắng

mặt anh Sùng A N và chị Phàng Thị M theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn anh Sùng A N đề nghị không tiến hành hòa giải do bị đơn đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015 quy định vụ án dân sự không tiến hành hòa giải được do một trong các đương sự đề nghị không tiến hành hòa giải. Do vậy đây là vụ án dân sự không tiến hành hòa giải được.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Sùng A N và chị Phàng Thị M tự nguyện tìm hiểu kết hôn với nhau ngày 25/11/2006 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Dền Thàng, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Vì vậy hôn nhân giữa anh Sùng A N và chị Phàng Thị M là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc và sinh được 02 người con chung. Đến ngày 25/01/2017 chị Phàng Thị M bỏ đi khỏi địa phương không ai rõ là đi đâu. Sau nhiều năm tìm kiếm anh Sùng A N không biết tin tức Phàng Thị M ở đâu nên đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai tuyên bố chị Phàng Thị M mất tích. Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố mất tích số 02/2019/QĐST-VDS ngày 31/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát đã tuyên bố chị Phàng Thị M mất tích. Vì vậy anh Sùng A N đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Sùng A N được ly hôn với chị Phàng Thị M để anh sớm ổn định cuộc sống và yên tâm chăm sóc con cái. Tại biên bản xác minh ngày 04/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Dền Thàng, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai đã xác định kể từ khi Tòa án nhân dân huyện Bát Xát tuyên bố chị Phàng Thị M mất tích thì chị Phàng Thị M vẫn chưa quay trở lại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Sùng A N đối với chị Phàng Thị M.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống anh Sùng A N và chị Phàng Thị M có 02 con chung là cháu Sùng Thị M - Sinh ngày 15/8/2008 và cháu Sùng Thị Mao H - Sinh ngày 25/10/2010. Khi ly hôn anh Sùng A N có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai cháu Sùng Thị Mao H và Sùng Thị M đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Sùng A N không yêu cầu chị Phàng Thị M phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Xét việc giao nuôi con thấy rằng chị Phàng Thị M đã bỏ đi biệt tích, kể từ khi chị Phàng Thị M bỏ đi đến nay cháu Sùng Thị Mao H và cháu Sùng Thị M đều do anh Sùng A N nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Sùng A N làm nông nghiệp tại địa phương có thu nhập ổn định. Như vậy giao cháu Sùng Thị Mao H và cháu Sùng Thị M cho anh Sùng A N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật. Do anh Sùng A N không có yêu cầu và chị Phàng Thị M đã bị tuyên bố mất tích nên chị Phàng Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Anh Sùng A N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Sùng A N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Sùng A N và chị Phàng Thị M.

2. Về con chung: Giao cháu Sùng Thị M - Sinh ngày 15/8/2008 và cháu Sùng Thị Mao H - Sinh ngày 25/10/2010 cho anh Sùng A N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Sùng Thị M và cháu Sùng Thị Mao H đủ 18 tuổi. Chị Phàng Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Sùng A N. Chị Phàng Thị M được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Sùng A N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Xác nhận anh Sùng A N đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2012/0003313 ngày 03/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát. Xác nhận anh Sùng A N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Sùng A N, Chị Phàng Thị M được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- THADS;
-UBND xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Thu Trang